TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-KDTM	*Đông Anh, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 67/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp động tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn N, ông Đoàn Ngọc Việt A (Văn bản ủy quyền số 5878/2023/UQN-VPB ngày 11/10/2023).

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại H (Công ty H).

Địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh: Thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L – Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 110322-4298475-01-SME

ngày 15/3/2022 số giải ngân 140922-4298475-ONL-1 ngày 15/9/2022 và Hợp đồng số 110322-4298475-01-SME/HĐBL ngày 15/3/2022 là hợp pháp, tự nguyện. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn Công ty TNHH sản xuất và thương mại H xác định có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng T.

2/ Xác nhận dư nợ:

Tính đến ngày 09/01/2023, Công ty TNHH sản xuất và thương mại H còn nợ Ngân hàng T số tiền là:

Nợ gốc: 249.999.803 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 5.715.742 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 60.315.683 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 3.3210.134 đồng;

Tổng: 319.241.362 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng).

3/ Thoả thuận về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh như sau:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại H xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày 09/01/2024 là 319.241.362 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 249.999.803 đồng;

Nợ lãi: trong hạn: 5.715.742 đồng;

Lãi quá hạn: 60.315.683 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 3.3210.134 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng).

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 10/01/2024, Bị đơn Công ty H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 110322-4298475-01-SME ngày 15/3/2022 số giải ngân 140922-4298475-ONL-1 ngày 15/9/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T.

- Trong trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc ông Ngô Văn L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty H toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên.

- Trong trường hợp Công ty H, ông Ngô Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty H, ông Ngô Văn L để thu hồi khoản nợ vay.

4/ Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 7.981.034 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn 7.562.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016763 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Triệu Thúy Hà

.